Sign In

BỘ Y TẾ
Số: 16/2000/TT-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, phạm vi hoạt động chuyên môn, hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền thành lập cơ sở khám chữa bệnh bán công

---

Căn cứ Pháp lệnh hành nghề Y Dược tư nhân ngày 30/9/1993.

Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao,

Căn cứ Thông tư số 31/2000/TTLT-BTC-BYT ngày 25/4/2000 liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Y tế về hướng dẫn việc thành lập và cơ chế quản lý tài chính đối với cơ sở khám chữa bệnh bán công,

Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, phạm vi hoạt động chuyên môn, hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền thành lập cơ sở khám chữa bệnh bán công.

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các loại hình cơ sở khám chữa bệnh bán công:

1. Bệnh viện bán công:

1.1 Bệnh viện đa khoa bán công.

1.2 Bệnh viện chuyên khoa bán công.

2. Phòng khám đa khoa bán công.

3. Nhà hộ sinh bán công.

4. Bệnh viện công lập có bộ phận bán công:

4.1 Khoa bán công

4.2 Phòng khám đa khoa bán công

4.3 Phòng khám chuyên khoa bán công

5. Phòng khám đa khoa công lập có bộ phận bán công: Phòng khám chuyên khoa bán công.

6. Nhà hộ sinh công lập có bộ phận bán công

Điều 2. Các cơ sở khám chữa bệnh bán công phải đảm bảo danh mục trang thiết bị y tế theo quy định của Bộ Y tế, khuyến khích cơ sở khám chữa bệnh bán công đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, cán bộ có đủ trình độ chuyên môn kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được duyệt.

Điều 3. Cơ sở khám, chữa bệnh bán công có trách nhiệm thực hiện các quy định trong "Quy chế bệnh viện" ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997-BYT-QĐ ngày 19/09/1997 và các chế độ phụ cấp đặc thù nghề đặc biệt như cơ sở khám chữa bệnh công lập và các quy định khác của Pháp luật có liên quan.

Điều 4. Cơ sở khám chữa bệnh bán công có trách nhiệm thực hiện quản lý tài chính theo Thông tư số 31/2000/TTLT-BTC-BYT ngày 25/4/2000 liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Y tế.

Điều 5. Cơ sở khám, chữa bệnh bán công chỉ được phép hoạt động sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, xác định đủ điều kiện hoạt động.

Điều 6. Các cơ sở khám, chữa bệnh bán công phải thực hiện đúng phạm vi hành nghề và đúng giá viện phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Cán bộ công chức làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh công lập được phép tham gia khám, chữa bệnh ngoài giờ tại cơ sở khám, chữa bệnh bán công, nhưng phải được Thủ tưởng cơ quan đồng ý bằng văn bản.

Điều 8. Cơ sở khám, chữa bệnh bán công phải nộp lệ phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện thành lập cơ sở khám, chữa bệnh theo quy định hiện hành.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CỦA CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH BÁN CÔNG

Điều 9. Bệnh viện bán công:

Bệnh viện đa khoa bán công, Bệnh viện chuyên khoa bán công, có chức năng điều trị nội trú và ngoại trú.

1. Tiêu chuẩn:

- Giám đốc bệnh viện là bác sỹ đa khoa hay chuyên khoa đã thực hành ít nhất 5 năm tại bệnh viện.

- Trưởng khoa là bác sỹ chuyên khoa đã thực hành 5 năm ở cơ sở khám chữa bệnh hợp pháp, trong đó có 3 năm thực hành chuyên khoa.

2. Điều kiện:

- Bệnh viện phải có từ 21 giường bệnh trở lên.

- Bệnh viện phải có đủ:

+ Khoa khám bệnh.

+ Khoa cấp cứu.

+ Các khoa điều trị.

+ Các khoa cận lâm sàng.

- Có đủ điện, nước, thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống xử lý chất thải.

- Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế phù hợp với quy định theo phân hạng bệnh viện của Bộ Y tế, khuyến khích đầu tư thiết bị y tế hiện đại, áp dụng kỹ thuật cao.

3. Phạm vi hoạt động:

Thực hiện đúng danh mục kỹ thuật đã được Bộ Y tế phê duyệt và các quy định trong "Quy chế bệnh viện" ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997-BYT-QĐ ngày 19/09/1997.

Điều 10. Phòng khám đa khoa bán công:

Là cơ sở khám chữa bệnh gồm nhiều phòng khám chuyên khoa do một trưởng phòng khám phụ trách chung.

1. Tiêu chuẩn:

- Trưởng phòng khám đa khoa là bác sỹ đa khoa hay chuyên khoa đã thực hành ít nhất 5 năm tại bệnh viện.

- Trưởng phòng khám chuyên khoa là bác sỹ chuyên khoa đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám chữa bệnh hợp pháp, trong đó có 3 năm thực hành chuyên khoa.

2. Điều kiện:

Cơ sở hạ tầng: Phải đảm bảo đủ diện tích. Trang thiết bị phải đủ tiêu chuẩn và điều kiện như phòng khám đa khoa. Ngoài các phòng khám chuyên khoa, phòng khám đa

khoa nhất thiết phải có phòng đợi, phòng cấp cứu, phòng lưu (không quá 10 giường và không lưu quá 24 giờ), có đủ công trình vệ sinh, điện nước, xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Phạm vi hoạt động:

Hoạt động theo danh mục của các chuyên khoa đã được duyệt theo tiêu chuẩn và điều kiện của các phòng khám chuyên khoa.

Điều 11. Phòng khám nội:

Gồm các loại hình sau:

- Phòng khám nội tổng hợp (tâm thần, thần kinh, nhi, da liễu, v.v..)
- Các phòng khám thuộc hệ nội, Phòng khám gia đình
- Phòng tư vấn y tế qua điện thoại.

1. Tiêu chuẩn:

Bác sỹ phụ trách là bác sỹ đa khoa hay chuyên khoa đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám chữa bệnh hợp pháp.

2. Điều kiện:

Phòng khám nội tổng hợp, các phòng khám thuộc hệ nội, Phòng khám gia đình phải có dụng cụ chuyên môn tối thiểu, có hộp thuốc cấp cứu và chống choáng, có giường khám, bàn làm việc. Cơ sở phải thoáng mát, ngăn nắp đảm bảo ánh sáng, nước, công trình vệ sinh.

3. Phạm vi hoạt động:

Phòng khám nội tổng hợp, phòng khám gia đình:

- Tư vấn sức khoẻ và kế hoạch hoá gia đình.
- Quản lý sức khoẻ.
- Sơ cứu, cấp cứu, khám và kê đơn, điều trị các bệnh thông thường, không làm các thủ thuật chuyên khoa. Phát hiện những trường hợp vượt quá khả năng, chuyển đến phòng khám chuyên khoa hay tuyến trên.
- Khám ngoại: sơ cứu gãy xương, không bó bột, không làm tiểu phẫu.
- Khám sản phụ: Khám thai, quản lý thai sản, không đỡ đẻ.
- Khám răng: Không nhổ răng.

- Khám mắt: Không làm tiểu phẫu.

- Khám tai mũi họng: Soi tai mũi họng, không trích rạch viêm tai giữa.

- Làm các xét nghiệm đơn giảm bằng giấy thử.

- Lấy bệnh phầm gửi đi xét nghiệm, không sinh thiết, không chọc dò.

- Điện tim, siêu âm, soi trực tràng, soi dạ dày. Không cần phải cấp giấy chứng nhận riêng, nhưng phải có giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và đã được thực hành về các chuyên khoa này của cơ sở khám chữa bênh hợp pháp, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho phép ghi trong phạm vi hoạt động.

Các phòng khám thuộc hệ nội: khám bệnh, chẩn đoán, điều trị các bệnh thuộc chuyên khoa đã được duyệt.

Phòng tư vấn qua điện thoại: Bác sỹ chỉ tư vấn những chuyên khoa đã được đăng ký và được đào tạo.

Điều 12. Phòng khám chuyên khoa ngoại:

1. Tiêu chuẩn:

Bác sỹ phụ trách là bác sỹ chuyên khoa ngoại, đã thực hành 5 năm ở cơ sở khám, chữa bệnh hợp pháp, trong đó ít nhất 3 năm thực hành chuyên khoa ngoại.

2. Điều kiện:

Ngoài điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất theo quy định của Phòng khám chuyên khoa nội, phòng khám chuyên khoa ngoại phải có phòng tiểu phẫu, dụng cụ tiểu phẫu, có phương tiện tiệt trùng dụng cụ phẫu thuật, đặc biệt lưu ý đến kỹ thuật chống nhiễm khuẩn.

3. Phạm vi hoạt động:

- Sơ cứu, cấp cứu ngoại khoa.

- Khám và xử lý các vết thương thông thường.

- Bó bột gẫy xương nhỏ.

- Tháo bột theo chỉ định của thầy thuốc.

- Thắt búi trĩ nhỏ, mổ u mang bã đâtụ, u nông nhỏ, trích rạch các áp xe nông, nhỏ ở nơi không nguy hiểm.

- Không trích các ổ mủ lan toả lớn.